TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG -TP HÀ NỘI** -----***-----	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** -----***-----
Số: 90/2018/QĐST- HNGĐ	*Hai Bà Trưng, ngày 23 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 910/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H** – Sinh năm: 1979
HKTT: phường V, quận H, H.
Nơi ở: phường V, quận H, H.

* Bị đơn: **Anh Trần Đức T-** sinh năm 1977
HKTT: phường V, quận H, H.
Nơi ở: phường V, quận H, H.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đức T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đức T cùng thuận tình ly hôn.

***Về con chung**: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đức T xác nhận có hai con chung là cháu Trần Đức D, sinh ngày 17/6/2003 và cháu Trần Nguyễn Phương A, sinh ngày 11/5/2005.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh chị: Giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung kể từ tháng 02 năm 2018 cho đến khi hai con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị H kể từ tháng 02 năm 2018 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc hai con chung không ai được ngăn cản.

***Về tài sản chung, nhà ở chung:** Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

***Về công nợ:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xét.

***Về án phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp, chị H được nhận lại số tiền 150.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AC/2015/0003383 ngày 07/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận* :**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận H;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận H;
- UBND huyện B, tỉnh H
(Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2003
Quyển số 01/2003 ngày 08/01/2003);
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đỗ Thị Hồng Hạnh